

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng đất thải trong quá trình thi công công trình nâng cấp, cải tạo thao trường huấn luyện Trung đoàn 27 tại xã Hà Long và xã Hà Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH XD-TM và Đầu tư Trường Phát

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 13700/UBND-CN ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh về việc giải quyết đề nghị vận chuyển, tái sử dụng đất thải trong quá trình thi công công trình nâng cấp, cải tạo thao trường huấn luyện Trung đoàn 27 tại xã Hà Long và xã Hà Giang, huyện Hà Trung;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 196/TTr-STNMT ngày 21/02/2025 (kèm theo Công văn số 01/CV-MT ngày 10/02/2025 của Công ty TNHH XD-TM và Đầu tư Trường Phát về việc báo cáo khối lượng tận thu đất thải trong quá trình thi công công trình nâng cấp, cải tạo thao trường huấn luyện Trung đoàn 27 tại xã Hà Long và xã Hà Giang, huyện Hà Trung).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng đất thải trong quá trình thi công công trình nâng cấp, cải tạo thao trường huấn luyện Trung đoàn 27 tại xã Hà Long và xã Hà Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH XD-TM và Đầu tư Trường Phát, gồm những nội dung chính như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH XD-TM và Đầu tư Trường Phát.
 - Địa chỉ: Nhà ông Lê Đức Vang, thôn Tân Liên, xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.
 - Mã số thuế: 2803107829.
2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:
 - $G_1 = G_{tn} \times K_{qd} = 49.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,0 = 49.000 \text{ đồng/m}^3$ đối với đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình.
 - $G_2 = G_{tn} \times K_{qd} = 120.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,0 = 120.000 \text{ đồng/m}^3$ đối với đất làm gạch, ngói.
3. Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:
 - $Q_1 = 85.057,92 \text{ m}^3/0,9 = 94.509 \text{ m}^3$ là khối lượng đất làm vật liệu san lấp.
 - $Q_2 = 3.000 \text{ m}^3/0,9 = 3.333 \text{ m}^3$ là khối lượng đất làm gạch, ngói.
4. Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$.
5. Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 1,0$.
6. Mức thu tiền cấp quyền khai thác:
 - $R_1 = 3\%$ [Các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại (trừ nguyên liệu sản xuất cát nghiền)].
 - $R_2 = 5\%$ (Cát, sỏi, sạn lòng sông, suối, bãi bồi; sét gạch ngói).
7. Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp là:

$$T = Q_1 \times G_1 \times K_1 \times K_2 \times R_1 + Q_2 \times G_2 \times K_1 \times K_2 \times R_2 = (94.509 \text{ m}^3 \times 49.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 3\%) + (3.333 \text{ m}^3 \times 120.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 5\%) = 143.033.607 \text{ đồng}$$
 (Một trăm bốn mươi ba triệu, không trăm ba mươi ba nghìn, sáu trăm linh bảy đồng).
8. Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: 01 lần.
9. Diện tích khu vực khai thác thuộc địa bàn xã Hà Long, huyện Hà Trung chiếm 14,12% và xã Hà Giang, huyện Hà Trung chiếm 85,88%.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

- Tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty TNHH XD-TM và Đầu tư Trường Phát.

2. Cục Thuế tỉnh thông báo đến Công ty TNHH XD-TM và Đầu tư Trường Phát về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Công ty TNHH XD-TM và Đầu tư Trường Phát nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước theo quy định. Kê khai, báo cáo, thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực hiện; trường hợp khi có hướng dẫn, yêu cầu khác của các bộ, ngành Trung ương và các cơ quan có thẩm quyền hoặc trong quá trình thực hiện, nếu cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan liên quan có ý kiến về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, nghĩa vụ thuế, Công ty TNHH XD-TM và Đầu tư Trường Phát phải chấp hành nộp bổ sung đầy đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền thuế theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Hà Trung; Chủ tịch UBND xã Hà Long, Chủ tịch UBND xã Hà Giang, huyện Hà Trung; Công ty TNHH XD-TM và Đầu tư Trường Phát; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT_{VN8600}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi